

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHOA HỌC KỸ THUẬT**  
**NĂM 2019**

## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	5
4. Định hướng phát triển .....	8
5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).....	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	14
4. Tình hình Tài chính .....	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty .....	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	18
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh .....	18
2. Tình hình tài chính.....	20
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.....	23
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	23
5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) – Trường hợp ý kiến kiểm toán không chấp nhận toàn phần).....	24
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty .....	25
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	25
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	25
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty .....	25
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	25
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	25
1. Hội đồng quản trị.....	25
2. Ban Kiểm soát .....	27
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát .....	27
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	27

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật**  
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần lần đầu số 0103013792 ngày 14/9/2006 và đăng ký thay đổi lần 6 số 0100111754 ngày 23/04/2013 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

- Vốn điều lệ : **15.710.000.000 VND**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : **16,779,955,305 VND**

- Địa chỉ : 101A Nguyễn Khuyến, P. Văn Miếu, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

- Số điện thoại : (024) 3.8237505 / (024)3.7331489

- Số fax : (024) 3.7474713

- Website : <https://inkhkt.vn>

- Mã cổ phiếu : IKH

### ***Quá trình hình thành và phát triển***

- Quá trình hình thành và phát triển : Công ty Cổ phần In Khoa học kỹ thuật (CPIKHKT) tiền thân là một nhà in tư nhân, được hình thành từ những năm đầu của thế kỷ 20, sau giải phóng thủ đô ngày 10 tháng 10 năm 1954 thực hiện chính sách cải tạo công thương nghiệp của Đảng và Nhà nước, Ủy ban Hành chính Thành phố Hà Nội đã quyết định chuẩn y nhà in Minh Sang được hợp doanh với nhà nước dưới hình thức Công ty hợp doanh có định tức với tên gọi : “Công ty hợp doanh xưởng in Minh Sang” trực thuộc sở Văn hoá Thông tin Hà Nội. Kể từ mốc lịch sử ngày 01 tháng 7 năm 1959 đến nay Công ty đã trải qua chặng đường hơn nửa thế kỷ với nhiều tên gọi khác nhau.

Năm 1975, công cuộc chiến tranh cứu nước hoàn toàn thắng lợi, cả nước bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống và tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước. Nhiệm vụ của nhà in Minh Sang lúc này chuyên sâu về in các tài liệu khoa học kỹ thuật để phục vụ cho cuộc cách mạng Khoa học kỹ thuật được xác định là khâu then chốt của công cuộc xây dựng đất nước. Vì vậy năm 1978, nhà in Minh Sang được quyết định đổi tên thành nhà máy In sách Khoa học kỹ thuật. Kể từ đó nhà máy in được chỉ đạo đầu tư chiều sâu để in các loại ấn phẩm phục vụ cho nhu cầu phát triển khoa học kỹ thuật của cả nước.

Đến những năm đầu thời kỳ đổi mới của đất nước và đặc biệt là sự biến đổi lớn của công nghệ in, cả nước ồ ạt chuyển từ in typô là chủ yếu sang công nghệ in Offset. Nhà máy In sách khoa học kỹ thuật lại đứng trước một thử thách khắc nghiệt. Những đầu tư về máy móc, thiết bị, nguyên liệu những năm trước của công nghệ in typô hầu như không còn thích hợp. Những ưu thế của thời kỳ bao cấp không còn nữa khi đất nước chuyển sang cơ chế thị trường. Chính vì vậy, năm 1995, Nhà máy in sách Khoa học kỹ thuật lại được đổi tên thành Công ty In Khoa Học Kỹ Thuật. Kể từ đây bắt đầu một giai đoạn mới, giai đoạn cạnh tranh theo cơ chế thị trường một cách gay gắt.

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ- BVHTT ngày 18/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước trực



thuộc Bộ văn hoá Thông tin đến năm 2005 và quyết định số 1178/QĐ-BVHTT, ngày 9/4/2004 của Bộ trưởng Bộ văn hoá thông tin về việc thành lập Ban đổi mới doanh nghiệp Nhà nước tại Công ty In Khoa học kỹ thuật.

Ngày 26 tháng 12 năm 2005 Công ty tiến hành đại hội cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty CP In khoa học kỹ thuật.

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển (01/7/1959 – nay) với nhiều thăng trầm, cùng với nhịp sống của xã hội, Công ty luôn khắc phục khó khăn trở ngại, đổi mới tư duy và phương châm quản lý. Ban đầu với những nhà cấp 4, xưởng sản xuất xây dựng bằng khung sắt mái tôn, máy móc thiết bị vừa ít vừa thô sơ, sản lượng trang ít chỉ vài chục triệu trang in mỗi năm, đến nay nhà xưởng đã xây dựng kiên cố với tòa nhà 4 tầng diện tích sử dụng lên tới hơn 4.000 m<sup>2</sup>, tòa nhà văn phòng 6 tầng hiện nay đang dùng để cho thuê. Máy móc thiết bị, công nghệ đã thay đổi hoàn toàn: từ công nghệ in Typo chuyển sang công nghệ in Offset với dàn máy in Offset 1 màu 1 mặt, 1 màu hai mặt, 2 màu, 4 màu tương đối hiện đại, sản lượng hàng năm tăng lên trên 1,5 – 3 tỷ trang in công nghiệp (17x24)cm

Trên chặng đường hơn nửa thế kỷ, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty qua các thời kỳ đã đóng góp nhiều công sức vượt qua rất nhiều khó khăn để xây dựng Công ty ngày một phát triển, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kinh tế của Đảng và Nhà nước trong thời bình cũng như thời chiến, góp phần vào sự phát triển của ngành in Việt Nam. Công ty tự hào với nhiều sản phẩm sách báo, tạp chí, nhãn mác, văn hóa phẩm có chất lượng cao phục vụ cho xã hội.

Để ghi nhận những đóng góp của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, nhiều năm Công ty đã được các cơ quan của Đảng, Nhà nước tặng thưởng như:

- Nhiều bằng khen của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ văn hóa thể thao và Du lịch)
- Bằng khen của thủ tướng Chính phủ
- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch ....
- Và đặc biệt nhân kỷ niệm 50 năm ngày thành lập (01/7/1959 -01/7/2009) Công ty vui mừng và phấn khởi đón nhận Huân chương Lao động hạng ba mà nhà nước trao tặng.
- Các sự kiện khác: Công ty chính thức giao dịch trên sàn Upcom từ 08/01/2018.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Cho thuê nhà, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Dịch vụ chế bản điện tử và các dịch vụ thương mại khác theo quy định của pháp luật; Kinh doanh mua bán các loại vật tư thiết bị phục vụ trong ngành in; Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, thiết bị ngành in; In các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, tem nhãn, bao bì, các biểu mẫu thống kê, giấy tờ và các tài liệu phục vụ công tác quản lý kinh tế, quản lý hành chính theo quy định của pháp luật

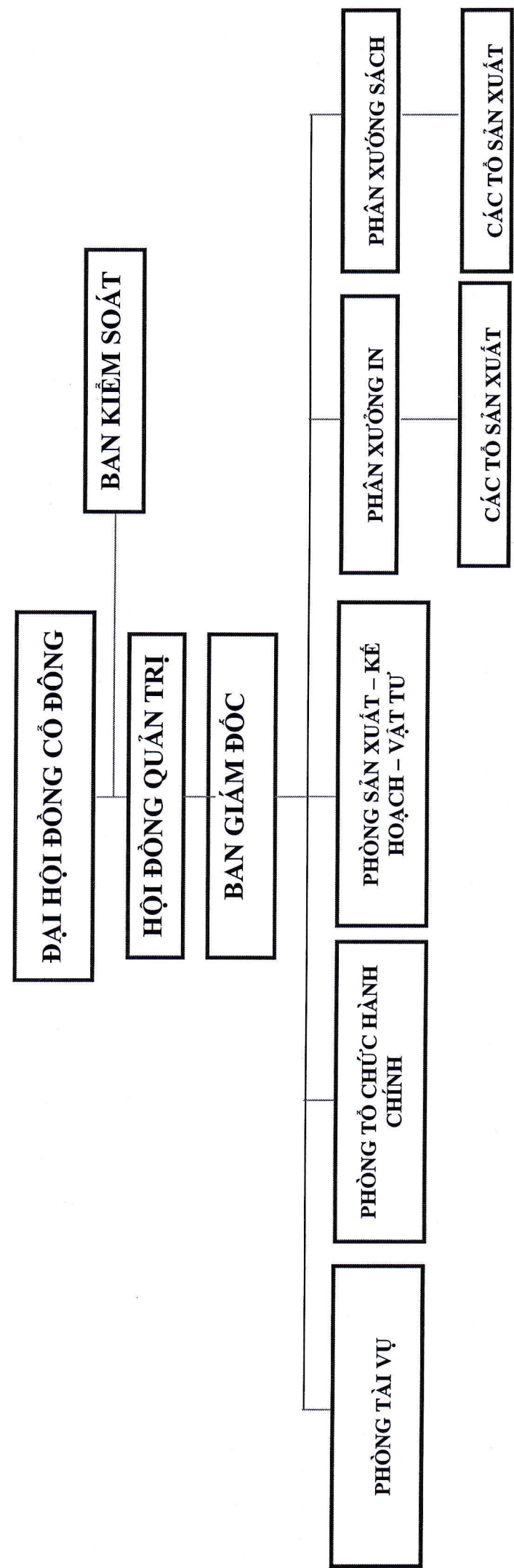
- *Địa bàn kinh doanh:* Trong nước



**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị:

*Sơ đồ tổ chức và quản lý của CTCP In Khoa Học Kỹ Thuật*



❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý**

- **Hội đồng quản trị:** 5 người gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 ủy viên.  
Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban kiểm soát:** 03 người gồm: 01 trưởng ban, 02 thành viên.  
Ban kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.
- **Ban điều hành:**
- + **Giám đốc:** là người đại diện theo pháp luật của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm; là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc Giám đốc là các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.
- + **Phó Giám đốc:** là người giúp Giám đốc quản lý điều hành một hoặc một số lĩnh vực được Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.
- + **Kế toán trưởng:** Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực tài chính kế toán.

❖ **Các phòng chuyên môn của Công ty:** Gồm 03 phòng và 02 phân xưởng:

- **Phòng Tài vụ:**
- + Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, dự toán ngân sách kinh phí hạn mức hàng năm để trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- + Quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách được cấp và các nguồn tài chính ngoài ngân sách, thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý, tổ chức hạch toán kế toán tài chính theo chế độ kế toán của Nhà nước ban hành.
- + Trên cơ sở các nguồn thu, tổ chức cấp phát chi trả các hoạt động của công ty đúng, đủ, kịp thời và chính xác như: lương, phụ cấp, khen thưởng, BHXH và kinh phí đầu tư cho các lĩnh vực hoạt động chuyên môn.
- + Thực hiện tốt nề nếp hành chính, xây dựng và lưu trữ sổ sách, chứng từ, chế độ thống kê, báo cáo theo quy định.
- + Tổ chức hướng dẫn kiểm tra việc chi tiêu mua sắm tài sản, vật tư, việc thanh toán của các cá nhân và đơn vị trong công ty theo quy định
- + Phối hợp với văn phòng tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ, xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ cơ sở vật chất, thanh lý tài sản và đề xuất việc quản lý sử dụng an toàn và có hiệu quả cho các cá nhân và đơn vị sử dụng tài sản.



- **Phòng Hành chính tổ chức:**

- + Xây dựng bộ máy tổ chức của công ty
- + Xây dựng văn bản về nội quy, quy chế làm việc của công ty trình lên cấp trên xem xét.
- + Tuyển chọn nhân sự với trình độ nghề nghiệp phù hợp với các phòng ban, phân xưởng. Tổ chức nâng cao tay nghề, nghiệp vụ cho CBCNV.
- + Giúp giám đốc quản lý người lao động theo quy định
- + Quản lý công tác hành chính trong công ty : bảo dưỡng hệ thống điện, nước thiết bị nhà xưởng, thiết bị PCCC, bảo đảm mọi hệ thống đều hoạt động tốt.
- + In ấn sao chụp tài liệu theo yêu cầu của công ty
- + Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của giám đốc hoặc người được ủy quyền.

- **Phòng sản xuất – kế hoạch – vật tư:**

- + Cung ứng bảo quản nhập, xuất vật tư, vật liệu.
- + Căn cứ kế hoạch sản xuất tháng, quý, năm và nhu cầu vật tư của các phòng lập để kiểm tra đối chiếu số lượng, ký mã hiệu, chủng loại ... đối chiếu với hàng tồn kho và sự biến động của thị trường để lập kế hoạch vật tư sát với nhu cầu, đảm bảo tiết kiệm.
- + Căn cứ kế hoạch mua vật tư đã được cấp trên phê duyệt chủ động tìm khách hàng, khai thác nguồn hàng đảm bảo phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả.
- + Thực hiện nhiệm vụ mua, bán, nhập, xuất, bảo quản vật tư theo đúng Quy chế quản lý vật tư.
- + Xây dựng và bổ sung các nội quy quy định từng loại kho hàng, quy trình nhập xuất, vận chuyển các loại vật tư.
- + Cải tiến đảm bảo khoa học trong công tác quản lý và lập các biện pháp quản lý phù hợp với từng giai đoạn sản xuất.
- + Lập các báo cáo, tháng, quý, năm theo quy định và các đề xuất liên quan, báo cáo Giám đốc.
- + Cùng với các phòng ban liên quan, lập kế hoạch tu sửa kho tàng, bảo dưỡng vật tư trong kho đảm bảo các quy định về an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ vật tư không bị hư hại, mất mát.
- + Lập các phương án sử dụng các loại vật tư ứ đọng, hàng tồn kho.
- + Theo dõi tổng hợp và báo cáo định mức. Giám sát việc thực hiện định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu; quản lý về kho tàng vật tư, công cụ, thiết bị, ... phục vụ sản xuất liên quan.
- + **Các đơn vị kinh doanh trực thuộc gồm các tổ sản xuất của phân xưởng In và phân xưởng Sách:** Các phân xưởng này có nhiệm vụ thực hiện trực tiếp các đơn đặt hàng của phân xưởng in và phân xưởng sách đảm bảo chất lượng cũng như quy chuẩn của đơn đặt hàng.

- Danh sách Công ty con: *Không có*

#### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong lộ trình thoái vốn của SCIC, Ban lãnh đạo Công ty Cố gắng tìm kiếm nguồn việc để đảm bảo mang lại lợi ích cho cổ đông và đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

+ Doanh thu năm 2019: 17,172 tỉ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế năm 2019: 1,302 tỉ đồng

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

**5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường)**

Công ty gặp nhiều khó khăn, hoạt động kinh doanh chính là In ấn. Máy móc thiết bị dây chuyền công nghệ cũ. Đây cũng là khó khăn rất lớn khi cạnh tranh với các Công ty cùng hoạt động trong ngành In. Và cũng là áp lực đạt mục tiêu trả cổ tức và tăng thu nhập cho người lao động.

Ý thức được vấn đề bảo vệ môi trường, Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý khí thải, nước thải. Hàng quý đều được kiểm tra quan trắc định kì bảo vệ môi trường. Đảm bảo đạt quy chuẩn quốc gia.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019
I	Sản phẩm (trang in 13x19cm)	Triệu trang	1.945
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	17.170
1	Doanh thu sản xuất:	Triệu đồng	12.550
2	Doanh thu khác	triệu đồng	4.620
III	Nộp ngân sách NN	triệu đồng	2.183
IV	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	1.302
V	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	1.034
VI	Lao động bình quân	Người	57
VII	Thu nhập bình quân	Tr.đ/tháng	5,8



- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với KH (%)
I	Sản phẩm (trang in 13x19cm)	Triệu trang	1.798	1.945	108
II	Tổng doanh thu	Triệu đồng	17.451	17.170	98
	- Trong đó:				
	- Doanh thu sản xuất	Triệu đồng	12.551	12.550	
	- Doanh thu khác	Triệu đồng	4.900	4.622	
III	Nộp ngân sách NN	Triệu đồng	2.300	2.183	95
IV	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.300	1.302	100
V	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.001	1.034	103
VI	LNST để bù đắp 2 khoản CP chưa hạch toán	Triệu đồng	274	274	
VII	LNST còn lại	Triệu đồng	727	760	
VII	Lao động bình quân	Người	55	57	104
VIII	Thu nhập bình quân	Tr.đ/tháng	5,4	5,8	107

## 2. Tổ chức và nhân sự

### Danh sách thành viên ban điều hành

#### ❖ Ông Nguyễn Thành Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 24/8/1975

Nơi sinh : Thái Nguyên

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Chức vụ đang nắm giữ : Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật

Chức vụ đang nắm giữ : Không có  
tại tổ chức khác

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-1998	Cty Liên doanh Nhà máy bia Việt Nam	Đại diện tiêu thụ
1999-7/2012	Công ty Cổ Phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Quản lý phân xưởng in, phó Giám đốc, phó Giám đốc
7/2012 - nay	Công ty Cổ Phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Giám đốc công ty, Phó Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần nắm giữ

- Sở hữu cá nhân : 150 cổ phần, chiếm 0,01 % vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Số CP nắm giữ của : 0 cổ phần

người có liên quan

Các khoản nợ đối với : Không có

Công ty

Thù lao và các lợi ích : - Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.  
khác

**❖ Bà Vũ Quế Anh – Phó Giám đốc**

Giới tính : Nữ

Ngày sinh : 31/3/1964

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Đại học

Chức vụ đang nắm giữ : Phó Giám đốc, miễn nhiệm ngày 1/4/2019.  
tại Công ty

Chức vụ đang nắm giữ : Không có  
tại tổ chức khác

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/1984-6/1987	Công ty CP In Khoa Học Kỹ Thuật	Công nhân
7/1987-3/2007	Công ty CP In Khoa Học Kỹ Thuật	Nhân viên phòng Tài Vụ
4/2007-6/2007	Công ty CP In Khoa Học Kỹ Thuật	Nhân viên phòng TC-HC
7/2007-1/2010	Công ty CP In Khoa Học Kỹ Thuật	Phó phòng TC-HC
2/2010-11/2013	Công ty CP In Khoa Học Kỹ Thuật	Trưởng phòng TC-HC
12/2013- 31/3/2019	Công ty CP In Khoa Học Kỹ Thuật	Phó Giám Đốc

Số cổ phần nắm giữ

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Số CP nắm giữ của : 0 cổ phần



người có liên quan

Các khoản nợ đối với : Không có

Công ty

Thù lao và các lợi ích khác : - Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

❖ Ông Vũ Quốc Toàn – Phó Giám Đốc:

Giới tính : Nam

Ngày sinh : 23/9/1962

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cao Đẳng In

Chức vụ đang nắm giữ : Phó Giám Đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1988-11/1988	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Công nhân in offshet
12/1988-1/2004	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Trưởng ca phân xưởng in offshet
2/2004-11/2005	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Phó quản đốc phân xưởng in offshet
12/2005-12/2009	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Quản đốc phân xưởng in offshet
1/2010-9/2017	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Trưởng phòng sản xuất vật tư
10/2017 – Đến nay	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Phó giám đốc

Số cổ phần nắm giữ

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.

Số CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần

liên quan

Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

ty

Thù lao và các lợi ích khác : - Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

**❖ Bà Vũ Thị Hưng – Kế toán trưởng**

Giới tính : Nữ  
Ngày sinh : 19/11/1968  
Nơi sinh : Hưng Yên  
Quốc tịch : Việt Nam  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế  
Chức vụ đang nắm giữ : Kế toán trưởng  
Chức vụ đang nắm giữ : Không có  
tại tổ chức khác

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1996 – 12/2003	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Nhân viên phòng sản xuất
1/2004 -11/2013	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Nhân viên phòng tài vụ
12/2013-12/2016	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Phó phòng tài vụ
1/2017-9/2017	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Quyền Trưởng phòng tài vụ
10/2017 đến nay	Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật	Kế toán trưởng

Số cổ phần nắm giữ :  
- Sở hữu cá nhân : 100 cổ phần, chiếm 0,006 % vốn điều lệ.  
- Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.  
Số CP nắm giữ của người có liên quan : 0 cổ phần  
Các khoản nợ đối với Công ty : Không có  
Thù lao và các lợi ích khác : - Theo Quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.



### ❖ Cơ cấu lao động

*Cơ cấu lao động của Công ty Cổ Phần In Khoa Học Kỹ Thuật tại thời điểm 31/12/2018*

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>		
1	Đại học và trên đại học	8	14%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	7	12%
3	Lao động phổ thông	42	74%
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>		
	Lao động trực tiếp	42	74%
	Lao động gián tiếp	15	26%
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>		
	Nam	30	52%
	Nữ	27	48%
<b>Tổng cộng</b>		<b>57</b>	<b>100%</b>

### ❖ Số lượng người lao động trong Công ty

Số lượng người lao động trong công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019: 57 người

### ❖ Chế độ đối với người lao động trong Công ty

Công ty luôn quan tâm chăm lo đến quyền lợi cũng như việc tăng thu nhập hàng năm cho người lao động. Các chế độ của người lao động được áp dụng đầy đủ theo bộ Luật lao động, Luật bảo hiểm và các quy định hiện hành của Nhà nước.

#### • Chính sách đào tạo

Công ty rất chú trọng việc đào tạo các nghiệp vụ kỹ thuật in ấn, gia công sau in cho công nhân. Việc đào tạo tập trung được diễn ra hàng quý. Công ty hỗ trợ về thời gian cũng như chi phí đối với người lao động nếu họ tìm được những chương trình tự đào tạo phù hợp. Đồng thời kết hợp với hình thức đào tạo tại công ty thông qua các khóa học nghiệp vụ ngắn hạn.

#### • Chính sách trợ cấp

Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc, hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động.

#### • Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày, 40h/tuần

#### • Chính sách lương, thưởng

Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, khoán lợi nhuận đối với các đơn vị trực tiếp kinh doanh. Việc áp dụng chính sách lương năng suất cho các đơn vị kinh doanh nhằm khuyến khích hiệu quả sản xuất của các đơn vị, tạo động lực cho người lao động làm việc tích cực hơn. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như tháng lương thứ 13, thưởng vào các ngày lễ, Tết,...

- **Chế độ bảo hiểm**

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể người lao động đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

- **Chế độ chính sách khác**

Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định pháp luật, Công ty tiếp tục duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hỗ trợ tiền ăn giữa ca cho người lao động, may và cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan nghỉ mát hàng năm,...

## **1. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 06/08/2019 của Công ty đã thông qua Nghị quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2018, theo đó ĐHĐCĐ quyết định dùng toàn bộ LNST của năm 2018: 910.708.761đ để bù đắp hai khoản lỗ lũy kế liên quan tới tiền thuê đất từ năm 2010 đến năm 2012 và tiền lãi chậm trả tiền thuê đất từ năm 2015 đến năm 2017 lần lượt là 928.909.463đ và 255.036.769đ theo ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2018.

## **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

*a, Các khoản đầu tư lớn:* Công ty tham gia đấu thầu in Sách giáo khoa 2020 cho NXB Giáo dục Việt Nam và đã trúng gói thầu số 04/SGK/HĐĐT.

*b, Các công ty con, công ty liên kết:* không có



#### 4. Tình hình tài chính

##### a, Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+) giảm (-)
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
- Tổng giá trị tài sản	21.560.708.398	19.288.036.161	-10,5
- Doanh thu thuần	16.670.746.432	17.170.384.043	3
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.168.820.170	1.138.432.464	-3
- Lợi nhuận khác	53.925.805	163.269.970	300
- Lợi nhuận trước thuế	1.222.745.975	1.301.702.434	6,50
- Lợi nhuận sau thuế	910.708.761	1.033.795.768	13,5

- Các chỉ tiêu khác

##### b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	1,09	1,93	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,36	0,39	Lần
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	26,97	13	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	36,9	14,95	%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	3,16	3,68	Lần
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,77	0,89	Lần
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,45	6,02	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	5,78	6,16	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,2	5,36	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,0	6,62	%
.....			

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a, *Cổ phần*: Tổng số cổ phần: 1.571.000 Cổ phần

Số lượng của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 1.571.000

b, *Cơ cấu cổ đông*:

*Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ Phần In Khoa Học Kỹ Thuật*

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/vốn cổ phần hiện tại
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>24</b>	<b>1.571.000</b>	<b>100%</b>
	- Cá nhân	23	1.319.334	83,98%
	• Tổ chức	01	251.666	16,02%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
	• Cá nhân	-	-	-
	• Tổ chức	-	-	-
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.571.000</b>	<b>100%</b>

c, *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*: Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ kể từ khi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần. Tính đến thời điểm hiện tại vốn điều lệ của công ty là **15.710.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười lăm tỷ, bảy trăm mười triệu đồng chẵn ./.)



*d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có*

*e, Các chứng khoán khác: không có*

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

*a, Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 12.085.638.907 đồng.*

*b, Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không*

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng**

*a, Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 285.000kw*

*b, Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:*

*c, Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng*

### **6.3. Tiêu thụ nước**

*a, Nguồn cung cấp: Công ty TNHH nước sạch Hà Nội.*

*Lượng nước tiêu thụ: 2410 m<sup>3</sup>*

*b, Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng*

### **6.4. Tuân thủ pháp luật và bảo vệ môi trường**

*a, Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường:*

- Không có

*b, Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:*

- Không có

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

*a, Số lượng lao động trong công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019: 57 người*

*Thu nhập trung bình: 5,8 triệu đồng/người/tháng.*

*b, Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày, 40h/tuần*

*c, Hoạt động đào tạo người lao động*

Công ty rất chú trọng việc đào tạo các nghiệp vụ kỹ thuật in ấn cho cán bộ công nhân viên. Việc đào tạo tập trung được diễn ra hàng quý. Công ty hỗ trợ về thời gian cũng như chi phí đối với người lao động nếu họ tìm được những chương trình tự đào tạo phù hợp. Đồng thời kết hợp với hình thức đào tạo tại Công ty thông qua các khóa học nghiệp vụ ngắn hạn.

- **Chính sách trợ cấp**

Áp dụng hình thức trợ cấp thôi việc, hưu trí theo quy định của pháp luật về lao động.

- **Chế độ làm việc**

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày, 40h/tuần

- **Chính sách lương, thưởng**

Công ty đã xây dựng quy chế trả lương theo sản phẩm đối với các bộ phận trực tiếp sản xuất. Việc áp dụng chính sách lương năng suất cho các bộ phận kinh doanh nhằm khuyến khích hiệu quả sản xuất của các đơn vị, tạo động lực cho người lao động làm việc tích cực hơn. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như tháng lương thứ 13, thưởng vào các ngày lễ, Tết,...

- **Chế độ bảo hiểm**

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng qui định pháp luật và đảm bảo toàn thể người lao động đều được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm.

#### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty tham gia ủng hộ các quỹ, hỗ trợ các hoạt động ở phường sở tại và các phong trào của tổ chức công đoàn.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Với thực trạng hiện nay nhìn vào góc độ sản xuất thì chưa đạt hiệu quả mong muốn. Theo đánh giá phân tích chủ quan của Ban điều hành thì có nhiều lý do ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh với các đơn vị trong ngành kể cả đối với các nhà in tư nhân. Một nguyên nhân quan trọng đó là do công nghệ, máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất của Công ty là quá lạc hậu, chất lượng kém và không đồng bộ. Điều này dẫn tới năng suất, chất lượng kém. Tốn nhiều nhân lực, tiêu hao nguyên vật liệu nhiều, chi phí sửa chữa vận hành lớn.... Nên với các mặt hàng yêu cầu chất lượng từ mức trung bình khá trở lên là hoàn toàn không thể đáp ứng được.

Nguyên nhân quan trọng nữa là con người: Lực lượng lao động ngày một giảm sút do nghỉ chế độ, chuyển công tác và đặc biệt trường hợp một số công nhân tay nghề cao



xin chấm dứt hợp đồng. Ngành in ngày càng phát triển với công nghệ in và gia công sau in liên tục đổi mới và hiện đại hơn. Một mặt sử dụng ít lao động hơn trong khi Công ty vẫn trên tinh thần sản xuất dùng “sức người” thì hiệu quả rất thấp.

- ❖ Năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết số 123-NQ/ĐHĐCĐ ngày 6/8/2019 thống nhất phương án dùng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến năm 2018 để bù đắp chi phí tiền thuê đất từ năm 2010 đến năm 2012 và tiền chậm nộp tiền thuê đất từ năm 2015 đến năm 2017. Theo đó, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố đối với các khoản tiền thuê đất và tiền chậm nộp tiền thuê đất các năm nêu trên với giá trị lần lượt là 928.909.463đ và 255.036.796đ
- ❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. So sánh với kết quả năm 2018 thì chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế tăng 13,5%. Mặc dù Lợi nhuận sau thuế năm 2019 là 1.033.795.768 đồng, tuy nhiên do phải bù đắp khoản lỗ lũy kế có giá trị âm 273.237.498 đồng (thể hiện trên BCTC năm 2018 sau điều chỉnh khi có NQĐHĐCĐ) dẫn đến Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được thể hiện trên Bảng cân đối kế toán năm 2019 của công ty còn lại là 760.558.270 đồng.

**❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 so với năm 2018**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH19/KH19 (%)	TH19/TH18 (%)
Sản phẩm	Triệu trang	1.713	1.798	1.945	108	115
Tổng doanh thu:	Triệu đồng	16.993	17.451	17.172	98	101
- Doanh thu SX		12.068	12.551	12.550		
- Doanh thu khác		4.925	4.900	4.622		
Tổng các khoản nộp NSNN	Triệu đồng	2.345	2.300	2.183	95	93
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.222	1.300	1.302	100,1	106,5
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	910	1.001	1.034	103	113,5

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	TH19/ KH19 (%)	TH19/ TH18 (%)
Lợi nhuận sau thuế để bù đắp 2 khoản chi phí chưa hoạch toán	Triệu đồng	910	274	Việc phân phối Lợi nhuận sau thuế 2019 sẽ do ĐHCĐ thường niên 2020 quyết định (dự kiến tổ chức trong tháng 4/2020)		
Lợi nhuận sau thuế còn lại	Triệu đồng	0	727			

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

- Tình hình đất đai, nhà xưởng

#### Tình hình đất đai, nhà xưởng của Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật

TT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giao/mua/ thuê	Hiện trạng sử dụng
1	101A Nguyễn Khuyến, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	2.547,5	Đất thuê 30 năm, từ năm 1993, đã có sổ đỏ	Văn phòng, Sản xuất kinh doanh. Cho thuê nhà trên diện tích 700m <sup>2</sup>
2	120 Nguyễn Khuyến Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội	58,5	Đất thuê, chưa có hợp đồng thuê đất	Sản xuất kinh doanh. Cho thuê nhà trên diện tích 58,5m <sup>2</sup>

- Tình hình tài sản cố định
- ❖ Giá trị tài sản cố định của Công ty Cổ phần In Khoa Học Kỹ Thuật tại thời điểm 31/12/2019 như sau:

#### Giá trị tài sản cố định tại 31/12/2019

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>26.770.607.167</b>	<b>15,571,900,619</b>	<b>11,198,706,548</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10.205.887.249	2,902,217,969	7,303,669,280
2	Máy móc, thiết bị	15.217.725.770	12,079,170,538	3,138,555,232
3	Phương tiện vận tải	1.231.126.748	516,714,686	714,412,062



4	Thiết bị văn phòng	115.867.400	73,797,426	42,069,974
5	Tài sản cố định khác	-	-	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	-	-	-

- *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

- *Các khoản phải nộp theo luật định*

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí và lệ phí.

### *Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Thuế giá trị gia tăng đầu ra	854.004.803	747,908,948
2	Thuế thu nhập cá nhân	22.799.596	9,375,125
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	293.558.917	297,481,933
4	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	1.140.036.756	1,124,897,230
5	Thuế môn bài	3.000.000	3.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.313.400.072</b>	<b>2.182.663.236</b>

#### **b. Tình hình công nợ**

BĐH thường xuyên theo dõi tổng hợp chi tiết tình hình công nợ. Đẩy mạnh việc thu hồi công nợ, hạn chế tối đa không để phát sinh nợ xấu. Quản lý dòng tiền, cân đối thu chi để đảm bảo thực hiện các khoản chi trả lớn và nghĩa vụ bắt buộc với Nhà nước.

- ❖ *Các khoản phải thu:*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>1,170,039,515</b>	<b>1,708,218,400</b>
1	Phải thu khách hàng	1.207.720.928	1,582,566,799
2	Trả trước người bán	20.900.000	102,750,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	66,418,587	147,901,601

4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-125.000.000	-125.000.000
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-
1	Phải thu dài hạn khác	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>1,170,039,515</b>	<b>1,708,218,400</b>

❖ *Các khoản phải trả:*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>5.549.360.861</b>	<b>2,374,892,856</b>
1	Phải trả người bán	3.189.999.896	1,159,627,818
2	Người mua trả tiền trước	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	69.158.908	97,228,867
4	Phải trả người lao động	486.061.981	494,142,127
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	62.121.917	37,424,242
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	39.677.577	29,620,606
7	Phải trả ngắn hạn khác	306.421.042	396,305,281
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.196.774.200	132,000,000
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	
10	Quỹ khen thưởng phúc lợi	199.145.340	28,543,915
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>265.188.000</b>	<b>133,188,000 -</b>
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-
2	Phải trả dài hạn khác	265.188.000	133,188,000 -
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-
<b>Tổng cộng</b>		<b>5,814,548,861</b>	<b>2,508,080,856</b>

- *Các khoản phải thu không có biến động trong năm 2019 cần chú ý của công ty:*

- Tại thời điểm 31/12/2019, các khoản công nợ phải thu khách hàng tồn đọng mặc dù chúng tôi đã tích cực thực hiện công tác đối chiếu công nợ với các khách hàng này, tuy nhiên do công nợ đã tồn đọng từ lâu nên công tác đối chiếu chúng tôi chưa thực hiện được. Chúng tôi sẽ tiếp tục đốc thúc công tác thu hồi các khoản công nợ tồn đọng này và xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi trong thời gian tới.



Đơn vị: đồng

ST T	Tên đối tượng phải thu	Số dư cuối năm 2018	Số dư cuối năm 2019
1	Công ty BB Phú Hưng: Nhân Đậu Xanh	85.286.426	85.286.426
2	Tạp chí bờ và biển: Tạp Chí	83.443.000	83.443.000
3	Tạp chí biển Việt Nam: Tạp Chí	29.508.000	29.508.000
4	Công ty TNHH Đào Trọng: Sách	8.243.800	8.243.800
5	Công ty Quảng Cáo Ánh Sáng: In Báo Cáo	31.750.000	31.750.000
6	Nhà Sách Bách Quyên	20.446.000	20.446.000
7	Công ty cổ phần PHS Khoa Học Kỹ Thuật: Văn Bản	15.347.840	15.347.840
8	CN NXB Hà Nội - Xí Nghiệp In và DVTM	125.000.000	125.000.000
9	Xí Nghiệp Giấy Đạt Tiến Lễ	29.712.800	29.712.800
10	Xí nghiệp in báo Nhi đồng	29.057.055	29.057.055
11	Công ty In và Sản Xuất Bao Bì Hà Nội	7.957.202	7.957.202
	<b>Tổng</b>	<b>465.752.123</b>	<b>465.752.123</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

#### ❖ Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

##### Định hướng giai đoạn phát triển bền vững (Sau năm 2019)

Đẩy mạnh đầu tư mới và cải tạo, nâng cấp lại hệ thống văn phòng cho thuê. Mở rộng thêm mạng lưới khách hàng, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để góp vốn liên doanh, cổ phần đầu tư phát triển SXKD với nguyên tắc có định hướng, có chọn lọc, hiệu quả đầu tư cao, phù hợp với năng lực, trình độ, cơ sở vật chất và tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, triển khai kế hoạch mảng in giấy bao bì và nhãn mác.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Khai thác thêm nhiều nguồn việc có giá trị cao và ổn định. Đa dạng hóa sản phẩm in ngoài sách, tiếp tục từng bước triển khai mảng in gia công bao bì, nhãn mác...
- Ổn định bộ máy tổ chức trên cơ sở gọn nhẹ và hiệu quả, đặc biệt với khối quản lý, gián tiếp
- Thực hiện sản xuất tiết kiệm nguyên vật liệu, chi phí đầu vào
- Tăng cường thu hồi công nợ, để không phát sinh nợ xấu
- Quản lý sử dụng hiệu quả việc khai thác dịch vụ văn phòng
- Tiến hành làm các thủ tục pháp lý để làm hợp đồng thuê đất, sở đỏ của Công ty tại địa chỉ 120 Nguyễn Khuyến.

- Có chủ trương và phương án di dời một bộ phận của khối sản xuất ra khu công nghiệp phù hợp với xu hướng chung và chủ trương của thành phố.

❖ **Một số giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- **Công tác quản lý, điều hành**

- Đảm bảo thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về Công ty đại chúng, Công ty cổ phần trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác kiểm tra, kiểm soát, công tác tài chính, công bố thông tin,...
- Nâng cao kỷ luật trong hoạt động công việc, mọi chỉ thị của Công ty phải được thực thi triệt để trong thời gian nhất định, tạo phong cách mới trong lãnh đạo, quản lý.
- Sắp xếp tổ chức lại các phòng, ban theo chức năng, nhiệm vụ mới phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Công ty cổ phần.
- Công tác tổ chức, cán bộ, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động phải phát huy cao độ hơn nữa, duy trì tính kỷ luật lao động, tính chuyên nghiệp trong kinh doanh đó sẽ là động lực cho sự phát triển.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Một số nội dung tại Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán của Công ty như sau:

**a) Ý kiến kiểm toán tại BCTC năm 2019**

- *Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 290319.031/BCTC.KT5 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần in Khoa học Kỹ thuật, chúng tôi đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về việc: Các khoản Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tồn đọng từ các năm trước với tổng giá trị 340.752.123 VND chưa được đối chiếu xác nhận. Đồng thời, công ty cũng chưa thực hiện việc đánh giá để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi cho khoản nợ tồn đọng này. Vấn đề này đến nay vẫn chưa được khắc phục*

**- Ý kiến giải trình:**

Vào ngày 31/12 hàng năm, Công ty đều có Biên bản đối chiếu, xác nhận công nợ để gửi đến khách hàng. Tuy nhiên, có một số khoản nợ phát sinh từ rất lâu (năm 2008 – 2011), khách hàng đã bỏ địa chỉ kinh doanh hoặc không thể liên lạc được, đến làm việc trực tiếp không gặp được. Những khách hàng này không gửi thư xác nhận công nợ hoặc phản hồi lại cho Công ty dẫn đến đơn vị kiểm toán không nhận được thư xác nhận của các khoản công nợ này. Đồng thời, chưa đủ điều kiện để Công ty trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty đang tiếp tục dùng các biện pháp để thu hồi công nợ tuy nhiên khả năng thu hồi được rất thấp do hầu hết khách hàng đã bỏ địa điểm kinh doanh, không thể liên lạc được.



## b) Kết luận:

Công ty luôn đảm bảo hoạt động SXKD ổn định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động. Các ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán và sai sót trong hạch toán khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác”, (nếu có) là tồn tại khách quan mang yếu tố lịch sử để lại và đã có giải trình cụ thể ở mục a.

### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a, Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...)

b, Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

c, Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2019 là năm có nhiều biến động ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy vậy Công ty vẫn cố gắng đạt các chỉ tiêu mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua .

### 2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc. Ban Giám đốc đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng mới, sản phẩm mới để hoàn thành các chỉ tiêu mà HĐQT và ĐHCĐ đã đề ra, đồng thời cải thiện thu nhập của người lao động.

Trong quá trình hoạt động Ban Giám đốc đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng Quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên. Trong đó đại diện phần vốn nhà nước (SCIC) là 02 người – với 01 thành viên quản lý chuyên trách tại Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bà Phan Thị Thu Hương	Chủ tịch HĐQT	Được bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch HĐQT từ ngày 07/2/2020
2	Ông Nguyễn Thành Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT tham gia điều hành
3	Ông Chu Thế Hoàng	Thành viên HĐQT	Đại diện vốn SCIC (từ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 07/2/2020)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
4	Bà Nguyễn Lê Trà My	Thành viên HĐQT	Đại diện vốn SCIC
5	Ông Nguyễn Tiến Cường	Thành viên HĐQT	

Từ quý I đến hết quý IV năm 2019, HĐQT đã tiến hành họp 04 lần. Các cuộc họp của HĐQT đều được ghi biên bản và có sự tham gia của ban Kiểm soát Công ty. HĐQT cũng đã ra các nghị quyết với các công việc quan trọng thuộc thẩm quyền. Ngoài các cuộc họp định kỳ thường niên thì các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi liên lạc trực tiếp qua điện thoại, thư điện tử để có thể nắm bắt tình hình công việc một cách thường xuyên và chủ động.

Đối với thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn nhà nước đều có giải trình báo cáo định kỳ của người đại diện, Thông qua đó HĐQT đều đạt được sự thống nhất cao khi thông qua các quyết định, nghị quyết.

Năm 2019 HĐQT đã phê duyệt và thông qua một số việc chính và quan trọng:

- Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2019
- Phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty với ngân hàng BIDV thời gian hạn mức từ 01/7/2019 đến 31/6/2020.
- Phê duyệt phương án đấu thầu in sách giáo khoa năm 2020 của Nhà xuất bản giáo dục của Ban điều hành với: hạn mức tham gia tối đa.
- Ký hợp đồng thuê đất, hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ 101A Nguyễn Khuyến.

Về công tác phối hợp chỉ đạo BDH Công ty với việc tổ chức sản xuất kinh doanh: HĐQT đã tạo điều kiện thuận lợi để BDH chủ động về cơ cấu tổ chức; chủ động về trang bị sửa chữa máy móc thiết bị theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công tác giám sát quản lý tài chính: HĐQT cũng có trao đổi thường xuyên các công việc liên quan đến như: tình hình công nợ, kiểm soát nợ xấu, việc liên quan đến thủ tục ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b, Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: không

c, Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

d, Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

e, Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm



## 2. Ban kiểm soát

a, Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát 03 người gồm:

Bà Đỗ Thị Hạnh	Trưởng ban
Bà Đào Hương Lan	Thành viên
Ông Đỗ Xuân Phúc	Thành viên

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm soát hoạt động của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.

b, Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị.
- Thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ báo cáo tái chính của Công ty theo quy định.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a, Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao: 500.000đ/người/tháng
- Các thành viên trong ban kiểm soát được hưởng thù lao 300.000đ/người/tháng.

b, Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

c, Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

d, Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (có bản sao kèm theo)

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2020

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Thành Sơn*